

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DH VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DH VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DH VIET TRADE AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DH VIETTRADE AND INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108433714

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 262 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968.453.258

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống trừ loại nhà nước cấm)	4633
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7020
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá phụ tùng mô tô, xe máy)	4543
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán mô tô, xe máy	4541
24.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán buôn tổng hợp (trừ được phẩm và các loại Nhà nước cấm)	4690
28.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
34.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
36.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
37.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
38.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
39.	Dịch vụ liên quan đến in (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1812
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa;	4610

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất nhập khẩu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Giao nhận hàng hóa	5229
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đầu giá)	4719
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
62.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
65.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
71.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
72.	Bán buôn thực phẩm	4632
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: PHAM THI HẰNG

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 19/12/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1079860

Ngày cấp: 07/12/2015

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83A, Tổ 28, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 83A, Tổ 28, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM THI HẰNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/12/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1079860

Ngày cấp: 07/12/2015

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83A, Tổ 28, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 83A, Tổ 28, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội